|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |

**DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

*(Đính kèm Tờ trình số /TTr-CTY ngày …/…./2019 của Tổng Giám đốc)*

| **Stt** | **Điều khoản** | **Điều lệ hiện hành**  | **Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung** | **Căn cứ điều chỉnh** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **III. Mục tiêu, phạm vi kinh doanh hoạt động, quyền và nghĩa vụ của Công ty** |
| 1 | Mục 2 Khoản 2 Điều 5 | Mã ngành 4610Đại lý, môi giới, đấu giá*Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu; Đại lý đổi ngoại tệ.* | Điều chỉnh tên ngành nghềĐại lý, môi giới, đấu giá **hàng hóa***Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu; Đại lý đổi ngoại tệ.* | Cập nhật theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 07 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam – có hiệu lực từ ngày 20/08/2018 (thay thế cho Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam – đã hết hiệu lực). |
| 2 | Mục 3 Khoản 2 Điều 5 | Mã ngành 7210Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật*Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò.* | Điều chỉnh tên và mã ngành nghề:Mã ngành **7211****Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên***Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò.* |
| 3 | Mục 13 Khoản 2 Điều 5 | Mã ngành 1321:Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác*Chi tiết: Sản xuất vải và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc.* | Điều chỉnh mã ngành nghề:Mã ngành **1391**Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác*Chi tiết: Sản xuất vải và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc.* |
| 4 | Mục 17 Khoản 2 Điều 5 | Mã ngành 4641Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép*Chi tiết: Kinh doanh mua bán vải, sợi các loại và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc.*  | Điều chỉnh tên và chi tiết ngành nghề:Bán buôn vải, hàng may **mặc**, giày dép*Chi tiết: Kinh doanh mua bán vải, sợi các loại nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc. Bán buôn vải.* ***Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác. Bán buôn hàng may mặc. Bán buôn giày dép.*** | Cập nhật theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 07 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam – có hiệu lực từ ngày 20/08/2018 (thay thế cho Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam – đã hết hiệu lực). |
| 5 | Mục 19 Khoản 2 Điều 5 | Mã ngành 1010Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịtChi tiết: Quay heo, gà, vịt. Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt khác. (trừ hoạt động giết mổ) | Điều chỉnh chi tiết ngành nghề:Mã ngành 1010Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịtChi tiết: Quay heo, gà, vịt. Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt khác. **Hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm**. |
| 6 | Bổ sung Mục 28 Khoản 2 Điều 5 | Chưa có | Bổ sung mã ngành **7212****Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ*****Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò.*** |
| 7 | Bổ sung Mục 29 Khoản 2 Điều 5 | Chưa có | Bổ sung mã ngành **8299****Hoạt động hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.****Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh, ủy thác và nhận ủy thác nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa.** |
| 8 | Mục 4 Khoản 3 Điều 8 | Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ ***kèm theo từng loại cổ phần*** được quy định tại Điều 15 và Điều 16 Điều lệ này. | Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của ***cổ đông phổ thông*** được quy định tại Điều 15 và Điều 16 Điều lệ này. | Tương thích với Điều 15 và Điều 16 của Điều lệ. |
| 9 | Mục 4 Khoản 5 Điều 12 | ***Cổ đông nhà nước*** tại Công ty được bán tiếp ***vốn Nhà nước*** sau khi cổ phần hóa theo quy định của pháp luật hiện hành. | ***Cổ đông là đại diện phần vốn nhà nước*** tại Công ty được bán tiếp ***cổ phần*** sau khi cổ phần hóa theo quy định của pháp luật hiện hành. | Tương thích với thuật ngữ của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp 2014. |
| 10 |  | Cụm từ **“Đại hội đồng cổ đông”** | **“Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông”** | Phù hợp thuật ngữ quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 |
| 11 | Mục 6 Khoản 8 Điều 21 | Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp ***việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc các nội dung biểu quyết không có trong chương trình.*** | Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp ***trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.*** | Phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2014 |
| 12 | Mục 6 Khoản 11 Điều 23 | Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia cuộc họp ở địa điểm chính của đại hội.***Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.*** | Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia cuộc họp ở địa điểm chính của đại hội. | Nội dung đã được quy định tại Khoản 1 Điều 17 Điều lệ. |
| 13 | Mục 6 Điều 27 | Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ này, ***thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc*** có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:.... | Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: | Phù hợp với quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2014 |
| 14 | Mục 7 điểm c Khoản 4 Điều 28 | Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự | Thành viên đó bị Tòa án tuyên mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự. | Phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều 22, Điều 23, Điều 24 Bộ luật Dân sự 2015 |
| 15 | Mục 8 Điểm c Khoản 5 Điều 32 | Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự. | Thành viên đó bị Tòa án tuyên mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự. | Phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều 22, Điều 23, Điều 24 Bộ luật Dân sự 2015 |
| 16 | Mục 10 Khoản 2 Điều 38 | Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các **pháp nhân kinh tế**, các giao dịch hoặc cá nhân khác. | Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các **pháp nhân thương mại**, các giao dịch hoặc cá nhân khác. | Phù hợp với quy định tại Điều 75 Bộ luật Dân sự 2015 |
| 17 | Mục 12 | Tiêu đề “***CÔNG NHÂN VIÊN*** VÀ TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ” | ***NGƯỜI LAO ĐỘNG*** VÀ TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ | Phù hợp với nội dung của Mục này (Không sử dụng thuật ngữ “công nhân viên”) |
| 18 | Mục 19 Khoản 2 Điều 54 | Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra ***Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế*** . | Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra ***Trọng tài hoặc Toà án có thẩm quyền.*** | Phù hợp với pháp luật trọng tài và pháp luật tố tụng dân sự. |
| 19 | Mục 19 Khoản 3 Điều 54 | Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện ***theo phán quyết của Toà án.*** | Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí giải quyết tranh chấp được thực hiện ***theo phán quyết của Trọng tài hoặc Toà án.*** | Tương thích với nội dung tại Khoản 2 Điều 54 Điều lệ. |